TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 26/11/2000

Số căn cước công dân: 052300007188, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21 tháng 3 năm 2023

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn:* Anh Cao Thanh V, sinh ngày 15/02/1992

Số căn cước công dân: 052092013241, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17 tháng 8 năm 2022

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Cao Thanh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Cao Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Cao Nguyễn Việt A, sinh ngày 04/8/2021 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con của chị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Thỏa thuận chị Nguyễn Thị D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0002480, ký hiệu: BLTU/25E ngày 01/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai nên được khấu trừ, hoàn trả lại cho chị D iế150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Bồng Sơn (Số: 115 ngày 01/12/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường